

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2019/DS - PT

Ngày: 06/11/2019

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do
sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Cua

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2019/TLPT- DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS – ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 248/2019/QĐ – PT ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1980,

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1976,

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2019)

- Người kháng cáo: Bị đơn Huỳnh Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Hồi lúc 08 giờ, ngày 20/9/2018, bà bị bà Huỳnh Thị L đánh gây thương tích vùng đầu phải chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh điều trị. Thời gian nằm viện là 07 ngày từ ngày 20/9/2018 đến ngày 26/9/2018 thì được giải quyết cho ra viện. Quá trình điều trị do sử dụng bảo hiểm cấp nên không có chi phí tiền thuốc. Từ ngày bà bị đánh thì ông Lê Phước H là chồng của bà phải bỏ việc để chăm sóc mất đi thu nhập. Bản thân bà cũng bị mất thu nhập khi nằm viện. Cụ thể: Thiệt hại về sức khỏe: Chi phí chữa bệnh, không yêu cầu; Chi phí đi lại, tiền thuốc, tiền nhập viện và tổn thất tinh thần, không yêu cầu; Bà yêu cầu: Tiền mất thu nhập từ ngày 20/9/2018 trở về sau là 50 ngày do sau khi ra viện bà cũng không thể làm việc được do cổ không khom xuống được, 02 bàn chân bị sưng do bà L nhận xuống lúc đánh nên không đi được. Thời điểm đó bà và chồng của bà cùng làm cho Công ty TNHH MTV Lâm Thái Huy, cùng đóng bàn ghế cho công ty, mỗi ngày bà thu nhập 200.000 đồng, chồng của bà thu nhập 400.000 đồng. Như vậy tiền mất thu nhập của bà là: 50 ngày x 200.000 đồng = 10.000.000 đồng. Chồng của bà mất thu nhập là: 07 ngày (nuôi bệnh bà tại bệnh viện) x 400.000 đồng = 2.800.000 đồng. Tổng cộng tiền mất thu nhập là: 12.800.000 đồng, buộc bà L phải bồi thường.

Đối với yêu cầu của bà L về việc bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 13.900.000 đồng, bà không đồng ý vì bà không xúc phạm bà L. Bà thừa nhận bà với bà L có mâu thuẫn nên có chửi qua lại. Bà L đến nhà của bà gây sự trước, cụ thể bà L đến nhà của bà đòi tiền 01 người bạn của chồng bà, chồng của bà đuổi bà L về nên bà L chửi, sau đó bà với bà L có lớn tiếng với nhau. Mấy tháng sau thì bà L đánh bà.

Trong quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị L trình bày:

Theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị N, bà L không đồng ý bồi thường vì bà N nằm viện không chứng minh được là do bà L đánh.

Bà L có yêu cầu phản tố buộc bà N bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần do bị xâm phạm bằng 10 tháng lương cơ sở là 13.900.000 đồng. Theo lời trình bày của bà L, bà N nói bà L “lấy” ba của bà L rồi bắt chồng của bà L hiện nay cưới. Việc này có nhiều người chứng kiến. Thừa nhận giữa bà L và bà N có xảy ra cự cãi, xô sát nhau vào khoảng 08 giờ ngày 20/9/2018. Nguyên nhân là do bà N trước đó có lời nói xúc phạm liên quan đến danh dự, nhân phẩm của bà L. Do bức xúc nên bà L có đến hỏi chuyện bà N, lời qua tiếng lại nên dẫn đến xô sát, được mọi người can

ngăn, không xảy ra hậu quả gì. Bà N nằm điều trị tại Bệnh viện là do viêm amydan hốc.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện M đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS – ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 đã tuyên:

1. Buộc bà Huỳnh Thị N phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị L với số tiền là 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Buộc bà Huỳnh Thị L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị N số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Khấu trừ giữa 02 khoản bồi thường: Buộc bà Huỳnh Thị L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị N số tiền là: 2.110.000 đồng (hai triệu một trăm mười nghìn đồng).

3. Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị N phần yêu cầu không được chấp nhận là 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

4. Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị L phần yêu cầu không được chấp nhận là 12.410.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 23/8/2019 bị đơn Huỳnh Thị L kháng cáo, đơn kháng cáo có nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu khấu trừ qua lại các khoản bồi thường để không ai phải bồi thường cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, bà L kháng cáo mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản vi phạm hành chính số 33/BB-VPHC ngày 25/10/2018, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 201/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã T xử phạt bà Huỳnh Thị L với hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000 đồng; Lời thừa nhận của bà Huỳnh Thị L tại Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 25/10/2018, biên bản làm việc với bà L ngày 02/10/2018, ngày 20/9/2018 của Công an xã T; Tờ thường thuật ngày 20/9/2018; Lời khai của các nhân chứng là ông Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Tấn T; có đủ cơ sở xác định sự việc: vào ngày 20/9/2018 bà Huỳnh Thị L có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà Huỳnh Thị N, dẫn đến việc bà N phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cù lao Minh từ ngày 20/9/2018 đến ngày 26/9/2018, bệnh viện xác định bà N bị đa chấn thương (có hồ sơ bệnh án do Bệnh viện cung cấp). Từ đó, việc bà L cho rằng bà N đi nằm viện là do viêm amydan, không phải do bà L đánh là không có cơ sở, nên việc bà N yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại là tiền mất thu nhập của người bị thiệt hại và người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tòa cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu của bà N là 06 ngày mất thu nhập của bà và chồng bà là ông Lê Phước H, phần này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị nên ghi nhận. Xét chứng cứ bà N cung cấp là xác nhận của ông Võ Văn L2 (giám đốc Công ty Lâm Thái Huy), xác nhận lương của ông H là 400.000 đồng/ngày, lương của bà N là 200.000 đồng/ngày. Bà L kháng cáo cung cấp xác nhận của ông L2 ngày 20/8/2019 cho rằng xác nhận nêu trên là không đúng vì ông H nhờ ông L2 xác nhận để vay ngân hàng, lương thực tế của ông L2 là lương theo sản phẩm và bà N không phải là thành viên của công ty. Xét thấy xác nhận ngày 20/8/2019 của ông L2 là không có cơ sở vì trong suốt quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, tòa sơ thẩm đã tiến hành đối chất, hòa giải, công khai chứng cứ mà phía bị đơn bà L không cung cấp chứng cứ này, bà L cũng không có lý do trở ngại khách quan để không thể cung cấp chứng cứ nên không có cơ sở xem xét lời trình bày này của ông L2. Bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh tiền lương thu nhập cụ thể của ông H, bà N là bao nhiêu nên kháng cáo của bà L về phần này không được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà về bồi thường tổn thất tinh thần: Bà N thừa nhận có hành vi xúc phạm danh dự của bà L, bà N cũng không có kháng cáo phần này của bản án sơ thẩm nên ghi nhận. Bà L cho rằng việc bà N xúc phạm bà gây ảnh hưởng đến uy tín, cuộc sống của vợ chồng bà. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc của Công an xã T ngày 02/10/2018, bà L khai: “tôi có xúc phạm lại bà Huỳnh Thị N sau đó tôi đi về nhà”. Như vậy sự việc lời qua tiếng lại giữa hai bên, bà N cũng bị bà L xúc phạm. Bà L không có cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra

như thế nào cũng như không chứng minh được chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại nên cấp sơ thẩm xem xét buộc bà N bồi thường cho bà L 01 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng) là phù hợp, kháng cáo của bà L không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đáng lẽ ra cấp sơ thẩm phải tính án phí phần bồi thường thiệt hại cho người phải bồi thường, nhưng các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên để đảm bảo quyền lợi của đương sự, cấp phúc thẩm không điều chỉnh án phí.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà L thuộc diện được miễn án phí phúc thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS – ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Huỳnh Thị N phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị L với số tiền là 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Buộc bà Huỳnh Thị L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Huỳnh Thị N số tiền là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N và bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị L được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Kim Cúa